

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày 24/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đức Chính**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Thanh**
Ông **Nguyễn Huy Hùng.**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 04 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, Sinh ngày 16/02/1994, tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Trú tại: thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N và bà Trần Thị L; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 12/01/2018 đến ngày 15/01/2018 bị dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn T, Sinh ngày 17/10/1995, tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Trú tại: thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị C; Vợ con: Đỗ Thị Minh A; Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 12/01/2018 đến ngày 15/01/2018 bị dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Trọng V, sinh năm 1957; Trú tại: khối phố 2, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30' ngày 12/01/2018, Trần Văn T rủ Lê Văn T góp mỗi người 350.000 đồng đón xe buýt đến khu vực đối diện khách sạn BMC thuộc phường B, thành phố H nhờ người lái xe ôm không quen biết mua 01 gói ma túy đá 700.000 đồng. Khoảng 11 giờ 15', Lê Văn T cầm ma túy trên tay cùng với Trần Văn T đến ngõ 01, đường P để đón xe buýt về nhà thì bị Công an phường B, thành phố H phát hiện, bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 14/GĐMT-PC54 ngày 14/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng đựng trong 01 gói ni lông có khối lượng 0,5239 gam là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSTPHT ngày 26/04/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Trần Văn T và Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Văn T, Lê Văn T mỗi bị cáo tù 18 đến 24 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo đều có ý kiến: Biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo là thống nhất và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận ngày 12/01/2018, Trần Văn T và Lê Văn T mua 0,5239 gam là Methamphetamine để sử dụng, khi Lê Văn T đang cầm ở tay thì bị Công an phường B, thành phố H phát hiện, bắt quả tang. Các bị cáo có đầy đủ năng lực và tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Trần Văn T và Lê Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi tệ nạn ma túy đang là hiểm họa, huỷ hoại sức khỏe và nhân cách con người, đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, cần xử phạt các bị cáo mức án thỏa đáng cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung, Trần Văn T là tên khởi xướng và liên hệ nhờ người mua ma túy, giữ vai trò chính nên phải chịu mức án cao hơn Lê Văn T. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt. Lê Văn T chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh khó khăn, bố bị bệnh ung thư nên cần xem xét giảm nhẹ một phần cho các bị cáo.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo lao động tự do, không có tài sản. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Xét luận tội và đề nghị của kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, về mức án là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: 0,5239 gam Methamphetamine, trừ mẫu giám định còn 0,4876 gam Methamphetamine, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET màu trắng căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: **Trần Văn T, Lê Văn T** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**"

Xử phạt: **Trần Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/01/2018 đến ngày 15/01/2018.

Lê Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/01/2018 đến ngày 15/01/2018.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy: 0,4876 gam Methamphetamine, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET màu trắng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Trần Văn T và Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đức Chính